

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2019/DS-PT  
Ngày: 09-7-2019  
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Quán

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Ngọc Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:***  
Ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 148/2019/TLPT-DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2019/QĐ-PT ngày 30 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: ấp 6, xã Tân Lập, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Đức Th - Văn phòng Luật sư Nguyễn Th thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An.

**2. Bị đơn:** Ông Trịnh Minh T, sinh năm 1956;

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955;

Cùng địa chỉ: ấp 4, xã Tân Lập, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Lê Văn L - Văn phòng Luật sư Lê Văn L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Long An.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1969; Địa chỉ: ấp 6, xã Tân Lập, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An có mặt

**4. Người làm chứng:**

- Bà Phạm Trần Diễm T, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Ấp Ông Lễ, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Ông Đặng Văn C, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Ấp Phước Cường, xã Hậu Thạnh Tây, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

- Ông Phạm Văn L, sinh năm: 1979; Địa chỉ: ấp 4, xã Tân Lập, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

- Bà Nguyễn Thị B1, sinh năm: 1967; Địa chỉ: ấp Nguyễn Khỏe, xã Hậu Thạnh Tây, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

- Bà Nguyễn Thị B2, sinh năm: 1975; Địa chỉ: ấp Nguyễn Khỏe, xã Hậu Thạnh Tây, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

- Ông Nguyễn Thành P, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Ấp 6, xã Tân Lập, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

5. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Trịnh Minh T, bà Nguyễn Thị B.

(Ông H, ông T, bà B, bà X; Luật sư Th; Luật sư L có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Ông Nguyễn Văn H có cho vợ chồng ông Trịnh Minh T, bà Nguyễn Thị B vay nhiều lần số tiền tổng cộng là 101.000.000đồng với mục đích mua vật liệu xây dựng và trả tiền công thợ xây nhà ở tại khu dân cư thuộc Ấp 4, xã Tân Lập, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. Ông T, bà B có hẹn khi nào chuyển nhượng đất sẽ trả lại cho ông H toàn bộ số tiền trên. Tuy nhiên, đến tháng 12/2017, ông T, bà B đã chuyển nhượng đất xong nhưng không trả số tiền đã vay. Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu ông Trịnh Minh T và bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H toàn bộ số tiền mượn là 101.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

*Bị đơn là ông Trịnh Minh T và bà Nguyễn Thị B thống nhất trình bày:*

Ông T, bà B không thừa nhận có vay 101.000.000đồng của nguyên đơn để xây nhà, do đó ông bà không đồng ý trả số tiền nợ trên như yêu cầu của nguyên đơn. Tiền mà ông T, bà B sửa nhà có nguồn gốc là trước đây, bà B có gửi cho bà Nguyễn Thị X là vợ ông H giữ tổng cộng là 103.000.000đồng, cụ thể năm 2011 gửi 33.000.000đồng; năm 2014 gửi hai lần là 70.000.000đồng. Khi ông T, bà B sửa lại nhà vào năm 2016 có lấy lại trả chi phí sửa chữa nhà hết 95.000.000 đồng, hiện nay ông H, bà X vẫn còn nợ lại ông là 8.000.000 đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị X trình bày:*

Bà với bà Nguyễn Thị B là chị em ruột nên vợ chồng bà có cho ông T, bà B vay tiền để xây nhà bằng hình thức trả thay tiền vật liệu xây dựng, tiền công thợ tổng cộng là 101.000.000đồng. Bà thống nhất với lời trình bày của chồng bà là ông Nguyễn Văn H, bà yêu cầu ông T, bà B phải trả lại cho ông bà toàn bộ số tiền trên.

*Người làm chứng:*

Chị Phạm Trần Diễm T là chủ cửa hàng vật liệu xây dựng Hai B trình bày: Năm 2016, ông Trịnh Minh T có mua vật liệu xây dựng tại cửa hàng Hai B để xây nhà, ông T chỉ giao nhận vật liệu xây dựng còn thanh toán tiền là do ông Nguyễn Văn H là người trực tiếp thanh toán với số tiền 40.826.500 đồng. Chị D xác định ông H đã thanh toán đủ tiền mua vật liệu xây dựng vào cuối tháng 12/2016.

Anh Đặng Văn C và anh Phạm Văn L trình bày: Anh C và anh L là thợ nhận trang trí nhà cho ông T, bà B. Những người làm chứng này xác định sau khi trang trí nhà xong cho ông T, bà B thì ông T đã điện thoại cho ông H với nội dung cho ông T mượn tiền để trả tiền công thợ với số tiền là 31.262.000 đồng. Việc giao nhận tiền giữa ông H với ông T, bà B được thực hiện tại nhà ông T, bà B trước mặt anh C và anh L.

Vụ án được Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 184, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 298, Điều 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 468, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trịnh Văn T, bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền là 101.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, bị đơn ông Trịnh Minh T, bà Nguyễn Thị B kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Căn cứ vào các chứng cứ là phiếu giao nhận vật tư và giấy tổng kết số tiền mua vật tư tổng cộng số nợ là 101.000.000 đồng. Theo giấy tổng kết số nợ này do ông T viết nhưng tại Tòa sơ thẩm ông T không đồng ý chữ viết tại tờ giấy nợ là chữ viết của ông T, ông T đã yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định xác định chữ viết tại tờ giấy nợ đúng là của ông T. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T cho rằng chỉ viết giấy này để tự theo dõi, tổng kết lại số tiền làm nhà và ông H đã lấy cắp tờ giấy này của ông là hoàn toàn bịa đặt. Căn cứ vào chứng cứ là tờ giấy nợ và lời trình bày của những người làm chứng, có cơ sở xác định việc ông H cho ông T và bà B

mượn số tiền 101.000.000đồng để làm nhà là có thật. Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Ông H yêu cầu ông T và bà B phải trả số tiền vay 101.000.000đồng là hoàn toàn không có cơ sở khi chỉ căn cứ vào chứng cứ là tờ giấy nợ do ông H cung cấp. Đây không phải là biên nhận nợ mà chỉ là giấy tính tiền sửa chữa nhà của ông T để ông tự theo dõi số tiền làm nhà, tờ giấy này xác định không phải là chứng cứ vì ông H trình bày cho ông T mượn tiền rất nhiều lần nhưng số tiền ông H trình bày cộng lại không khớp với số tiền 101.000.000đồng theo yêu cầu khởi kiện của ông. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Nguyên đơn ông H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông T và bà B phải liên đới trả 101.000.000đồng tiền vay, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết luận giám định chữ viết và lời trình bày xác nhận của những người làm chứng, có đủ căn cứ xác định ông T, bà B có vay tiền của ông H để xây dựng nhà với số tiền là 101.000.000đồng. Nhưng đến hạn cam kết ông T, bà B không thực hiện nghĩa vụ trả tiền đã vay. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đơn kháng cáo của ông Trịnh Minh T và bà Nguyễn Thị B được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông T và bà B thấy rằng: Ông H yêu cầu ông T và bà B có nghĩa vụ liên đới trả với số tiền vay 101.000.000 đồng mục đích vay tiền để xây dựng nhà, số tiền cho vay này ông H đứng ra trả tiền vật liệu xây dựng thay cho ông T, bà B gồm các chi phí như mua vật liệu xây dựng, tiền công thợ, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện ông H đã cung cấp bảng kê tổng số tiền mua vật liệu xây dựng do ông T viết và các biên nhận giao hàng hóa của cửa hàng vật liệu xây dựng Hai Bồn.

Lời trình bày của những người làm chứng chị Phạm Trần Diễm T là chủ cửa hàng vật liệu xây dựng Hai Bồn cũng xác định người trực tiếp mua vật liệu xây dựng và thanh toán tiền là ông H, ông T chỉ là người nhận hàng hóa khi người của cửa hàng giao. Anh Trần Văn C và anh Phạm Văn L cũng xác định tiền công trang trí nhà cho ông T, bà B là 31.262.000đồng là do ông H thanh toán tại nhà ông T và bà B.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trịnh Minh T không thừa nhận chữ viết "...còn nợ vợ chồng 6 H (một trăm lẻ một triệu chẵn)..." trên tài liệu do ông H cung cấp là do ông viết. Đồng thời ông T có yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ viết. Tuy nhiên, tại Kết luận giám định số 4331/C09B ngày 29/11/2018 do

Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công An đã xác định chữ viết tài liệu có nội dung bắt đầu và kết thúc: “Vật tư la phong...(một trăm lẻ một triệu chẵn) 15/12/2016” so với chữ viết mang tên Trịnh Minh T trên các tài liệu mẫu so sánh mà ông T đã cung cấp là do cùng một người viết ra.

[4] Từ những căn cứ trên xét thấy: Có cơ sở khẳng định chữ viết trên tài liệu “...còn nợ vợ chồng 6 H (một trăm lẻ một triệu chẵn)...” là do ông Trịnh Minh T viết ra, giữa ông T và ông H có thỏa thuận vay tiền, và ông T là người còn nợ ông Nguyễn Văn H (6 H) với số tiền 101.000.000đồng. Điều này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người làm chứng. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông T và bà B.

[5] Phát biểu của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có căn cứ chấp nhận; Phát biểu của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn không có căn cứ nên không chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Trịnh Minh T, bà Nguyễn Thị B không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; Điều 12, Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị B.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466; Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H.**

Buộc ông Trịnh Văn T, bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền là 101.000.000đồng (một trăm lẻ một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải

trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trịnh Minh T và bà Nguyễn Thị B.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.525.000đồng (hai triệu, năm trăm, hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003261 ngày 28/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

**3. Về án phí dân sự phúc thẩm:** Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Trịnh Minh T và bà Nguyễn Thị B.

**4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành** theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.**

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Thị Cẩm Hồng**

